



CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN LILAMA

Địa chỉ: Tầng 2, số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 043 944 8492

Fax: 043 944 8490

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

Ngày chốt: 0h 00 ngày 3 tháng 07 năm 2025

Số TT	Mã	Họ tên	CMT-ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	CP tự do	CP phong tỏa	CP hạn chế	Tổng số CP	Thành tiền	% cổ phần
1	LLML00001	Trần Yến Châu	013270816	04/15/2010	CA Hà Nội	Bảo Sức Khỏe Đời sống, 138 A, Giảng Võ, Hà Nội	32,000	0	0	32,000	320,000,000	0.31
2	LLML00002	Nguyễn Huy Đỗ	060557800	12/01/2002	Yên Bái	P222, TT Dục, Quan Thổ 1, Đống Đa, Hà nội	11,000	0	0	11,000	110,000,000	0.11
3	LLML00003	Nguyễn Thị Thơm	030919484	12/26/2007	Hải Phòng	An Hưng, An Dương, Hải Phòng	7,500	0	0	7,500	75,000,000	0.07
4	LLML00004	Phạm Hà Tuyên	011790646	05/25/2011	Hà Nội	Số 30/158 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà nội.	10,500	0	0	10,500	105,000,000	0.10
5	LLML00005	Đinh Công Đoàn	012500316	03/21/2002	Hà Nội	Nhà số 10, ngách 15, ngõ 159 A, TT Điện máy, Đại La, HN	500	0	0	500	5,000,000	0.00
6	LLML00006	Phạm Lê Thụy	011622033	10/17/2006	Hà Nội	Số 21 ngõ 435 Đội Cấn, Ba Đình, Hà nội	12,500	0	0	12,500	125,000,000	0.12
7	LLML00008	Lê Xuân Trường	168226102	05/10/2005	Hà Nam	Phòng 502, TT Ban đối ngoại TW, Ngọc Khánh, Hà nội	6,250	0	0	6,250	62,500,000	0.06
8	LLML00010	Nguyễn Xuân Hải	030069387	11/12/2008	Hải Phòng	Số 96 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng	12,500	0	0	12,500	125,000,000	0.12
9	LLML00011	Nguyễn Xuân Hùng	030721061	06/22/2001	Hải Phòng	Số 78/201 Lạch Chay, Ngô Quyền, Hải Phòng	6,250	0	0	6,250	62,500,000	0.06
10	LLML00015	Nguyễn Minh Quân	030039364	05/03/1997	Hải Phòng	A6 TT Hải Quân, Cát Bi, Hải Phòng	12,500	0	0	12,500	125,000,000	0.12
11	LLML00016	Tường Hoài Nam	011904962	08/12/1995	Hà Nội	51 Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, HN	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
12	LLML00017	Nguyễn Tiến Quang	011838546	09/28/2006	Hà Nội	Số 6, ngách 3/81 Thái Hà, Hà Nội.	10,000	0	0	10,000	100,000,000	0.10
13	LLML00018	Đặng Khánh	012285748	03/29/2005	Hà Nội	Số 104 ngõ 34 Hoàng Cầu, Hà Nội.	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
14	LLML00019	Nguyễn Duy Thực	033043000657	04/25/2021	Cục cảnh sát	176 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
15	LLML00020	Nguyễn Thị Mai Anh	011902908	04/27/2006	Hà Nội	18 ngõ 283 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
16	LLML00021	Phạm Thu Ngọc	012927494	10/20/2006	Hà Nội	19A Nông Lâm, Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
17	LLML00023	Trần Văn Quý	024510075	03/28/2006	TP HCM	120/4 Mai Thị Lựu, Đa Kao, Q1, TP HCM	7,000	0	0	7,000	70,000,000	0.07
18	LLML00024	Nguyễn Ngọc Hùng	023964350	03/10/2009	TP HCM	8/24 CMT8, P14, Q Tân Bình, TP HCM	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
19	LLML00025	Nguyễn Lê Dũng	024096072	04/10/2009	TP HCM	259/18H Bis, CMT8, P7, Tân Bình, TP HCM	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
20	LLML00026	Vũ Ngọc Loan	023086233	10/16/1993	TP HCM	340 Nguyễn Văn Nghi, P7, Q Gò Vấp, TP HCM	3,250	0	0	3,250	32,500,000	0.03
21	LLML00027	Nguyễn Hoàng Bích Dung	022973161	04/10/2008	TP HCM	4/301/2 Bến Chương Dương, P cầu kho, Q1 TP HCM	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
22	LLML00028	Nguyễn Phi Hà	024275819	11/01/2004	TP HCM	22/62 Cư xá Lữ Gia, P15, Q11, TP HCM	500	0	0	500	5,000,000	0.00
23	LLML00029	Nguyễn Thanh Huyền	82 B941181689	04/01/2005	Bộ QP	117 Nguyễn Oanh, P10, Gò Vấp, Tp HCM	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
24	LLML00030	Phạm Văn Hùng	024732131	04/20/2007	TP HCM	368/704 chung cư Phan Văn Trị, P5, Gò Vấp, Tp HCM	10,000	0	0	10,000	100,000,000	0.10
25	LLML00031	Vũ Thị Thanh	011911111	09/19/1995	Hà Nội	P2, H9B Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
26	LLML00032	Trần Hồng Quang	011721012	07/10/2003	Hà Nội	Số 7, Vọng Đức, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	25,000	0	0	25,000	250,000,000	0.24
27	LLML00033	Phạm Thị Kim Ngân	012960717	05/05/2007	Hà Nội	Số 8A ngõ 34/55 phố Vĩnh Tuy, Hai Bà, Hà Nội	5,500	0	0	5,500	55,000,000	0.05



Số TT	Mã	Họ tên	CMT-DKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	CP tự do	CP phong tỏa	CP hạn chế	Tổng số CP	Thành tiền	% cổ phần
28	LLML00034	Phạm Việt Cường	012070339	08/24/2005	Hà Nội	869 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,500	0	0	1,500	15,000,000	0.01
29	LLML00035	Nguyễn Thu Ba	012064025	10/27/2000	Hà Nội	P 514, TT Bộ thủy sản, 409 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
30	LLML00036	Nguyễn Thị Hòa	011774809	07/03/2001	Hà Nội	53 Lê Hồng Phong, Ba Đình, Hà Nội.	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
31	LLML00037	Đào Trọng Huyền	151308023	08/15/2008	Thái Bình	Hiệp Hòa, Vũ Thư, Thái Bình	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
32	LLML00038	Đinh Công Vụ	164083603	03/14/1998	Ninh Bình	Khánh Dương, Yên Mô, Ninh Bình	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
33	LLML00039	Hoàng Thế Dũng	031061000007	11/15/2013	Cục CS ĐKQL cư trú	số 18A, ngõ 218/29 Lạc Long Quân, Bưởi ,Tây Hồ , Hà nội	10,000	0	0	10,000	100,000,000	0.10
34	LLML00040	Tạ Đức Trường	012106422	05/07/2009	Hà Nội	Khu dân cư Cơ Khi và Xây Lấp, số 7, Liên Ninh, Thanh Trì, H	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
35	LLML00041	Trần Thị Hồng Anh	143005507	06/27/2000	Hải Dương	Phường Thanh Bình, Hải Dương	750	0	0	750	7,500,000	0.01
36	LLML00042	Trương Việt Hùng	011623482	05/10/2008	Hà Nội	Tổ 6, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội.	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
37	LLML00043	Nguyễn T Giang Thanh	012550182	08/11/2005	Hà Nội	Số 8 ngõ 201 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.	3,000	0	0	3,000	30,000,000	0.03
38	LLML00044	Nguyễn Thị Chúc	010800973	02/15/2008	Hà Nội	Số 370 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	4,000	0	0	4,000	40,000,000	0.04
39	LLML00045	Bùi Thị Thúy Hà	012101156	03/09/1998	Hà Nội	Số 9B, Đặng tất, Hà Nội	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
40	LLML00046	Nguyễn Thị Kim	010032386	03/26/2002	Hà Nội	79B Lao Động, Thịnh Hào, Đống Đa, Hà Nội	3,000	0	0	3,000	30,000,000	0.03
41	LLML00047	Lê Thị Phi Nga	011115494	07/10/1981	Hà Nội	Phòng 5 A3 Trung Tự, Hà nội	500	0	0	500	5,000,000	0.00
42	LLML00048	Trương Đức Liên	013220082	08/04/2009	Hà Nội	P402 nhà N, TT Văn công quân đội, Mai Dịch, Hà Nội	3,000	0	0	3,000	30,000,000	0.03
43	LLML00049	Nguyễn Phương Đông	010399338	08/01/2005	Hà Nội	Số nhà 46 ngõ 160 Hào Nam, Ô chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội	8,750	0	0	8,750	87,500,000	0.08
44	LLML00050	Ngô Thị Mai Anh	011207623	12/01/2005	Hà Nội	Số 4, ngõ 133, Đốc Ngừ, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
45	LLML00051	Phan Sỹ An	040040004047	07/09/2021	Cục cảnh sát	Số 11, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
46	LLML00052	Phan Tâm	010981068	01/18/2007	Hà Nội	158 Triệu Việt Vương, Hai Bà, Hà Nội	13,000	0	0	13,000	130,000,000	0.12
47	LLML00053	Lê Trần Trung	201466843	08/16/2005	Đà Nẵng	118/135/22 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	3,500	0	0	3,500	35,000,000	0.03
48	LLML00054	Lê Thị Hải	012289732	10/14/1999	Hà Nội	118/135/22 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
49	LLML00055	Vũ Phương Thảo	011067179	06/04/2007	Hà Nội	Ban Đầu tư xây dựng, TCT Hóa chất, 1A Tráng Tiền, Hà Nội	15,000	0	0	15,000	150,000,000	0.14
50	LLML00056	Phạm Thị My	010101495	05/08/2002	Hà Nội	Số 25, ngõ 5, Láng Hạ, Hà Nội	20,000	0	0	20,000	200,000,000	0.19
51	LLML00057	Nguyễn Thị Minh Khuê	011929847	02/23/2009	Hà Nội	Số 7, ngõ 12/21 Đào Tấn, Hà Nội.	45,000	0	0	45,000	450,000,000	0.43
52	LLML00058	Nguyễn Hữu Châu	011867550	03/15/1995	Hà Nội	P608 nhà A1, KDT 54 Hạ Đình, ngõ 85 Hạ Đình, Thanh Xuân	7,500	0	0	7,500	75,000,000	0.07
53	LLML00059	Huỳnh Thị Anh	010556572	12/04/2001	Hà Nội	Nhà 2, ngách 4/14, ngõ 4, Phương Mai, Hà Nội	15,000	0	0	15,000	150,000,000	0.14
54	LLML00061	Lê Kiên Cường	011555724	11/10/1997	Hà Nội	56 Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	13,500	0	0	13,500	135,000,000	0.13
55	LLML00062	Phạm Thị Tâm	013056874	04/10/2008	Hà Nội	Số 27,ngõ 90, Hoa Bằng, Cầu giấy, HN	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
56	LLML00063	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	012002780	10/10/2002	Hà Nội	Số 54, ngõ 5, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	7,500	0	0	7,500	75,000,000	0.07
57	LLML00064	Hoàng Viêt Toàn	230561648	01/09/1998	Gia Lai	A42 Khu TT Thủy điện 4, tổ 13 Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
58	LLML00067	Nguyễn Thị Thu Hà	023176885	06/23/1994	TP HCM	159/27 Bạch Đằng, Phường 2, Tân Bình, TP HCM	3,000	0	0	3,000	30,000,000	0.03
59	LLML00068	Nguyễn Thị Ngọc Dung	180011520	03/01/2004	Nghệ An	Số 12 Lý Tự Trọng, Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
60	LLML00069	Đỗ Thị Tường Vi	011751596	01/02/2007	Hà Nội	Trường Đoàn Cao cấp, Hà Nội	1,250	0	0	1,250	12,500,000	0.01
61	LLML00070	Đỗ Thị Hồng Vân	013136520	12/12/2008	Hà Nội	Tập thể Tổng cục II, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	1,250	0	0	1,250	12,500,000	0.01
62	LLML00071	Nguyễn Thị Huyền Châu	022493171	12/12/2007	TP HCM	247 Bis Huỳnh Văn Bánh, P12, Phú Nhuận, TP HCM	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
63	LLML00072	Nguyễn Tung Sâm	011840039	08/29/2009	Hà Nội	Số 15 ngách 149/25 Nguyễn Ngọc Nại, TXuân, HN	11,700	0	0	11,700	117,000,000	0.11

Số TT	Mã	Họ tên	CMT-ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	CP tự do	CP phong tỏa	CP hạn chế	Tổng số CP	Thành tiền	% cổ phần
64	LLML00073	Nguyễn Trường Giang	6A8E130231	11/15/2004	Bộ QP	Số 1B ngõ 236 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
65	LLML00074	Lê Thị Hà	010397454	05/03/2007	Hà Nội	Số 23 tổ 37 Phương Liệt, Hà Nội	6,500	0	0	6,500	65,000,000	0.06
66	LLML00076	Lê Duyên Hải	010566705	01/13/2004	Hà Nội	Tổ 20B, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	7,000	0	0	7,000	70,000,000	0.07
67	LLML00077	Trần Thị Thuý	010724985	07/22/2003	Hà Nội	Tổ 20B, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	5,500	0	0	5,500	55,000,000	0.05
68	LLML00078	Phạm Thị Kim Xuyên	151326325	10/03/1997	Thái Bình	Tổ 20B phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
69	LLML00079	Phạm Thị Thanh Xuân	013319766	09/07/2010	Hà Nội	45 Ngõ 90 Hoa Bằng, tổ 20B, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	4,000	0	0	4,000	40,000,000	0.04
70	LLML00080	Vũ Đức Vượng	012253335	06/19/1999	Hà Nội	Nhà 12 ngách 82/19 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
71	LLML00081	Nguyễn Minh Đức	011983790	06/19/2007	Hà Nội	P315-316, B18 TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
72	LLML00082	Nguyễn Quang Đức	010315140	08/06/2003	Hà Nội	P 208, chung cư 671, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	8,000	0	0	8,000	80,000,000	0.08
73	LLML00083	Công ty CP Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Quyết tiến	4103006506	04/24/2007	TP HCM	K66/300 Cộng Hòa, P12, Q Tân Bình, Tp HCM	25,000	0	0	25,000	250,000,000	0.24
74	LLML00084	Nguyễn Thị Thanh Mai	011033052	05/09/1980	Hà Nội	Số 3 Lô 15A đường Trung Yên 3, Yên Hòa, Hà Nội	80,536	0	0	80,536	805,360,000	0.77
75	LLML00085	Lê Cao Nguyên	011423035	08/26/1997	Hà Nội	6/206 ngõ Thịnh Quang, tổ 14A, Đống Đa, Hà nội	8,350	0	0	8,350	83,500,000	0.08
76	LLML00086	Phan Thị Loan	011667777	12/26/1989	Hà Nội	380 Âu Cơ, phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội	13,892	0	0	13,892	138,920,000	0.13
77	LLML00087	Nguyễn Lê Thanh	010438324	10/26/2003	Hà Nội	23 xóm Hạ Hồi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	68,500	0	0	68,500	685,000,000	0.65
78	LLML00088	Nguyễn Hồ Hải	011844603	06/19/1994	Hà Nội	P 405, H9A, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	3,000	0	0	3,000	30,000,000	0.03
79	LLML00089	Phạm Xuân Dương	011854860	03/23/1998	Hà Nội	P 108 A1 Hào Nam, Ô chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội	4,000	0	0	4,000	40,000,000	0.04
80	LLML00090	Kim Tất Thắng	010037402	08/16/2004	Hà Nội	Số 2, Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, HN	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
81	LLML00091	Nguyễn Văn Kiêm	010448002	05/12/2006	Hà Nội	B5, Phòng 64, khu TT Kim Liên, Đống Đa, HN	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
82	LLML00092	Hoàng Hải Yến	011809223	09/15/2008	Hà Nội	Số 42, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, HN	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
83	LLML00093	Phạm Thị Quỳnh Diệp	011833203	04/05/2005	Hà Nội	12A, Tổ 53, Thịnh Quang, HN	12,500	0	0	12,500	125,000,000	0.12
84	LLML00094	Phạm Tiến Dũng	011746138	04/19/2007	Hà Nội	Phòng 302, C2 Trung Tự, Hà Nội	10,000	0	0	10,000	100,000,000	0.10
85	LLML00096	Ngô Thế Sơn	011844015	07/25/2000	Hà Nội	Số 107B, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội	3,500	0	0	3,500	35,000,000	0.03
86	LLML00097	Nguyễn Minh Hải	011933927	06/29/2009	Hà Nội	Số 188, quán Thánh, Ba Đình, HN	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
87	LLML00098	Lưu Chí Cầu	013345974	10/07/2009	Hà Nội	P1714 - A17 - CC789 BTM-BQP, Mỹ Đình, Từ Liêm, HN	2,000	0	0	2,000	20,000,000	0.02
88	LLML00100	Lê Thị Thu Hiền	011845272	01/14/2010	Hà Nội	Số 13, ngách 158/111, ngõ 158, Ngọc Hà, HN	2,000	0	0	2,000	20,000,000	0.02
89	LLML00101	Lê Thành Công	011706293	02/09/2001	Hà Nội	Số 6, ngõ 157 chùa Láng, Đống Đa, HN	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
90	LLML00102	Phạm Văn Liệu	011993075	04/26/2012	Hà Nội	số 15A, Ngõ 100 phố Hoàng Như Tiếp, Tổ 10, Bồ Đề, Long Biên	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
91	LLML00103	Nguyễn Xuân Thị ánh Tuyết	011115690	08/25/2003	Hà Nội	F108 - G1- TT THCSĐN I - Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân Bắc	1,250	0	0	1,250	12,500,000	0.01
92	LLML00104	Nguyễn Thị Lý	012394659	10/01/2004	Hà Nội	Số 34/158 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, HN	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
93	LLML00105	Đoàn Thị Hợp	011787303	10/26/2004	Hà Nội	Số 19, Cửa đồng, HN	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
94	LLML00120	Tô Thành Vinh	012067127	08/08/1997	Hà Nội	Số 44, Đồng Nhân, P. Bạch Đằng, Q. Hai Bà Trưng, HN	100,000	0	0	100,000	1,000,000,000	0.95
95	LLML00121	Thần Ngọc Hùng	010240654	03/22/2006	Hà Nội	13E. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội	100,000	0	0	100,000	1,000,000,000	0.95
96	LLML00122	Phan Thị Thanh Loan	010590227	02/16/2005	Hà Nội	C1, P. 105, TT Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, HN	4,000	0	0	4,000	40,000,000	0.04
97	LLML00123	Đỗ Hải Đăng	012972150	01/18/2010	Hà Nội	Tổ 22, cụm 3, phường Liễu Giai, Ba Đình, HN	4,500	0	0	4,500	45,000,000	0.04

Số TT	Mã	Họ tên	CMT-ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	CP tự do	CP phong tỏa	CP hạn chế	Tổng số CP	Thành tiền	% cổ phần
98	LLML00124	Công ty TNHH Tân Long	0100285599	12/19/2012	Hà Nội	535 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	1,625,000	0	0	1,625,000	16,250,000,000	15.52
99	LLML00125	Tổng công ty CP Bia- Rượu- Nước giải khát HN	0101376672	07/30/2010	Hà Nội	183 phố Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN	1,625,000	0	0	1,625,000	16,250,000,000	15.52
100	LLML00126	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	0101216069	08/18/2010	Hà Nội	83A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Tòa nhà Phú Diễn)	1,625,000	0	0	1,625,000	16,250,000,000	15.52
101	LLML00127	Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam-CTCP	0100105278	12/31/2010	Hà Nội	243 Đề La Thành, P.Láng Thượng,Q.Đống Đa, TP Hà Nội	650,000	0	0	650,000	6,500,000,000	6.21
102	LLML00128	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	1800278630	06/17/2013	Hà Nội	Số 77, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận H	975,000	0	0	975,000	9,750,000,000	9.31
103	LLML00129	Đỗ Thị Hoa Viên	011814256	02/04/2009	Hà Nội	số 18A, ngõ 218/29 Lạc Long Quân, Bưởi ,Tây Hồ , Hà nội	10,000	0	0	10,000	100,000,000	0.10
104	LLML00130	Phan Trọng Chính	025431911	08/09/2011	TPHCM	387 Cách mạng tháng 8, TP Bà Rịa, Bà Rịa- Vũng Tàu	7,500	0	0	7,500	75,000,000	0.07
105	LLML00131	Phan Thị Mỹ	100023652	10/21/2009	Quảng Ninh	T1K2,Trần Hưng Đạo,Hạ Long, Quảng Ninh	5,000	0	0	5,000	50,000,000	0.05
106	LLML00132	Triệu Tấn Phong	011326170	05/24/2008	Hà Nội	Tổ 8, Mai Động, Hà Nội	500	0	0	500	5,000,000	0.00
107	LLML00133	Đỗ Thanh Hội	012479973	10/26/2001	Hà Nội	31 ngõ 298 Ngọc Lâm,Long Biên, Hà Nội	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
108	LLML00134	Nguyễn Thị Quỳnh Văn	011532669	04/02/2007	Hà Nội	số 67 Phố Kim Đồng-Hoàng Mai-Hà Nội	1,500	0	0	1,500	15,000,000	0.01
109	LLML00135	Nguyễn Nam Hùng	012402103	11/22/2000	Hà Nội	số 9ngõ 189 Nguyễn Văn Cừ,Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
110	LLML00136	Nguyễn Thị Kim Ngân	B8765424	02/14/2014	Hà Nội	25 Hẻm 99/1,16Đức Giang,tổ 29 Thượng Thanh,Long Biên,H	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
111	LLML00137	Nguyễn Văn Ba	011924279	04/03/2009	Hà Nội	TT Viện KHXD, Tổ 51, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	2,500	0	0	2,500	25,000,000	0.02
112	LLML00138	Phạm Thanh Bình	013206398	09/19/2012	Hà Nội	P102, nhà D, 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội	1,000	0	0	1,000	10,000,000	0.01
113	LLML00139	Lê Thị Minh Thập	011259270	12/23/2003	Hà Nội	Phòng 1B, nhà 38, Phường Bách Khoa,Hai Bà Trưng, Hà Nội	8,335	0	0	8,335	83,350,000	0.08
114	LLML00140	Nguyễn Đức Nam	001086002973	10/03/2014	Cục QLXNC	Phòng 1B,nhà 38,Phường Bách Khoa,Hai Bà Trưng, Hà Nội	1,665	0	0	1,665	16,650,000	0.02
115	LLML00141	Lê Thị Tươi	022175000068	06/17/2015	Cục CS ĐKQL cư trú	số 3A Lực Hành-Đặng Lâm-Hải An-Hải Phòng	21,800	0	0	21,800	218,000,000	0.21
116	LLML00142	Đỗ Thị Diệu Thúy	112148486	06/02/2011	Hà Nội	186 tổ 3, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	7,000	0	0	7,000	70,000,000	0.07
117	LLML 00110	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	0100106313	09/01/2010	Hà Nội	124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2,925,000	0	0	2,925,000	29,250,000,000	27.93
118	LLML000108	Nguyễn Văn Thành	012962975	05/17/2007	Hà Nội	Phòng 402-d4-tổ 80, Dịch Vọng, Cầu giấy, Hà Nội	3,750	0	0	3,750	37,500,000	0.04
119	LLML000109	Nguyễn Sỹ Cường	111196459	07/25/2009	Hà Nội	Xóm 1, Hội Xá, Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	3,750	0	0	3,750	37,500,000	0.04
120	LLML000110	Nguyễn Thu Hương	011934761	03/23/1996	Hà Nội	Số 3, ngõ 175/74 Xuân Đình, Cầu giấy, HN	1,250	0	0	1,250	12,500,000	0.01
121	LLML000112	Trần Tô Đình	010303801	12/30/2005	Hà Nội	Số 601, Đường Hồng Hà, Hoàn Kiếm, HN	750	0	0	750	7,500,000	0.01
122	LLML00023A	Nguyễn Quế Lâm	024605896	09/14/2006	TP HCM	72 Nguyễn Huy Điển, P7, Gò Vấp, TP HCM	7,500	0	0	7,500	75,000,000	0.07
123	LLML00103A	Nguyễn Bùi Lâm	011787290	06/27/2008	Hà Nội	Số 5, hẻm 117/20/21, Nguyễn Sơn, Long Biên, HN	7,500	0	0	7,500	75,000,000	0.07
		Tổng					10,471,278	0	0	10,471,278	104,712,780,000	100

Người lập



Nguyễn Phương Ly

Kiểm soát



Nguyễn Thị Ngọc Lan

